HỆ THỐNG PHÒNG THỦ TÊN LỬA CHÂU ÂU VÀ QUAN HỆ NGA - MỸ

Ý tưởng về một hệ thống phòng thủ tên lửa ở châu Âu không phải chỉ mới xuất hiện trong chiến lược an ninh quân sự của Mỹ. Ngay từ thời Tổng thống Reagan, cùng với kế hoạch "chiến tranh giữa các vì sao", Mỹ đã đẩy mạnh cuộc chạy đua vũ trang và gián tiếp đẩy nhanh quá trình tan rã của Liên Xô. Sau sự kiện khủng bố 11/9 tại Mỹ, tháng 12/2001, Tổng thống Bush đã đơn phương tuyên bố rút khỏi Hiệp ước phòng thủ chống tên lửa đạn đạo (ABM) ký năm 1972. Và sau đó triển khai dự án về "hệ thống phòng thủ tên lửa" (NMD), nhằm thiết lập một hệ thống phòng thủ tên lửa toàn cầu.

Đầu năm 2007, sau khi Washington đã thảo luận với Chính quyền Anh về việc thiết lập các căn cứ chống tên lửa tại lãnh thổ Anh và thỏa thuận thành công với Italia về việc mở rộng căn cứ không quân tại Vicenza. Mỹ tiếp tục đưa ra kế hoạch lắp đặt tại cộng hòa Séc một hệ thống ra đa phục vụ cho lá chắn phòng thủ tên lửa đạn đạo, và triển khai tại Ba Lan một căn cứ gồm 10 tên lửa đánh chặn của Mỹ. Kế hoạch này đã gây ra rất nhiều tranh cãi giữa Nga - Mỹ và đẩy quan hệ hai nước bước vào một giai đoạn tụt dốc chưa từng có.

Đỉnh điểm của mâu thuẫn này là việc Tổng thống Nga tuyên bố ngay trước thềm Hội nghị thượng đỉnh G8 họp tại Đức rằng nếu một phần tiềm năng hạt nhân chiến lược của Mỹ được bố trí tại châu Âu và đe dọa tới nước Nga, thì Nga sẽ chuyển hướng tên lửa vào châu Âu và tiến hành những biện pháp đáp trả tương ứng. Việc Nga thử tên lửa đạn đạo chiến lược và tên lửa có cánh "Iskander" có thể coi là lời đáp trả cho hành động của Mỹ... Rõ ràng người Nga tin rằng hành động này của Mỹ là sự đe dọa đối với cân bằng chiến lược, thách thức tiềm lực quân sự của Nga và âm mưu khởi động một cuộc chạy đua vũ trang mới.

Về phía mình, Chính quyền Bush khăng khăng khẳng định rằng kế hoạch xây dựng hệ thống phòng thủ tên lửa tại Đông Âu chỉ là một phần trong chương trình vành đai lá chắn chống tên lửa mà nước Mỹ đưa ra năm 2001. Mục đích của Mỹ chủ yếu là bảo vệ những đồng minh phương Tây trước sự đe dọa của các quốc gia có sở hữu vũ khí hạt nhân nằm trong danh sách "ma quỷ" như Bắc Triều Tiên và Iran. "Trung Âu là địa điểm tối ưu có thể bảo vệ cả châu Âu và Mỹ khỏi mối đe dọa từ Trung Đông". Về mặt lý thuyết, châu Âu hiện nay không có phương tiện bảo vệ khỏi tên lửa đạn đạo tầm xa và ở độ cao thấp. Vì vậy, Mỹ sẽ đảm bảo về mặt tài chính và kỹ thuật để triển khai hệ thống này trước năm 2013. Hơn nữa, hệ thống phòng thủ này không có khả năng chống lại lực lượng tên lửa đạn đạo tầm xa của Nga. Và như vậy không thể đe dọa vị thế của Nga ở đây.

Để hiểu rõ nguyên nhân sự bất đồng Nga - Mỹ xung quanh vấn đề này, chúng ta cần nhìn lại lịch sử quá trình điều chỉnh về vũ khí chiến lược của hai cường quốc quân sự này.

Quá trình điều chỉnh vũ khí chiến lược của hai bên

Trong Chiến tranh Lạnh, tình trạng chạy đua vũ trang giữa Mỹ và Liên Xô diễn ra khá căng thẳng, tuy nhiên hai bên đã đạt được những thỏa thuận nhất định trong việc cắt giảm vũ khí chiến lược. Cả hai nước đã tham gia vào Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân. Những cuộc đàm phán song phương Xô - Mỹ về hạn chế và cắt giảm vũ khí hạt nhân đưa đến một loạt những Hiệp ước chung về hạn chế hệ thống phòng thủ chống tên lửa, Hiệp ước thủ tiêu tên lửa tầm trung và tầm ngắn, Hiệp ước cắt giảm và hạn chế vũ khí tiến công chiến lược (SALT-1).

Tuy nhiên sau khi Liên Xô sụp đổ, Mỹ muốn xây dựng vị thế của mình với tư

cách là trung tâm quyền lực duy nhất trên thế giới. Vì vậy, chính sách đối ngoại chủ yếu xây dựng trên cơ sở đơn phương của Chính quyền Tổng thống Bush đã thể hiện rõ ràng hơn những tham vọng bá quyền của nước Mỹ. Riêng trong lĩnh vực cắt giảm vũ khí, Mỹ đã rút ra khỏi ABM năm 2003, đồng thời tuyên bố bãi bỏ lệnh cấm nghiên cứu vũ khí hạt nhân cỡ nhỏ. Năm 2004, Oasinhtơn chính thức bắt đầu triển khai hệ thống phòng thủ tên lửa đạn đạo. Mỹ cũng không phê chuẩn Hiệp ước cấm thử hạt nhân toàn diện và khước từ Hiệp ước cắt giảm và hạn chế vũ khí tiến công chiến lược (SALT-2) và ngừng chuẩn bị cho cuộc đàm phán về SALT-3.

Trên thực tế, ABM không còn tồn tại nữa. Hiệp ước phá hủy tên lửa tầm trung và tầm ngắn vẫn còn hiệu lực nhưng Nga tuyên bố có thể sẽ rút khỏi hiệp ước này nếu cần thiết. Thời hạn của Hiệp ước SALT-1 sẽ kết thúc vào cuối năm 2009, và chỉ có khả năng được gia hạn thêm 5 năm nếu các bên đưa ra được những nhất trí trước tháng 12/2008. Dường như Nga và Mỹ ngày càng cách xa khả năng tiến tới thỏa thuận chung, ngay cả khi Hiệp ước cắt giảm kho vũ khí tiến công chiến lược đã được hai bên ký kết năm 2002. Theo Hiệp ước này, Washington và Moscow, tới cuối năm 2012, sẽ cắt giảm mỗi bên chỉ còn 1700 - 2200 đầu đạn hạt nhân. Trên thực tế, Hiệp ước này chỉ mang tính chất như một tuyên bố hình thức vì nó không tính đến các biện pháp kiểm soát cụ thể và hiệu quả nào.

Có hay không một cuộc Chiến tranh Lạnh mới

Quay trở lại với việc Mỹ muốn thiết lập hệ thống phòng thủ tên lửa tại Trung Âu, thái độ của hai bên có thể được lý giải một cách lô gíc trên cơ sở bản chất của mối quan hệ Nga - Mỹ, vốn từ trước đến nay chưa bao giờ vượt qua giới hạn của những đối đầu về quyền lợi.

Đương nhiên về bản chất thì một kế hoạch như vậy cho thấy Mỹ muốn cô lập Nga về mặt chiến lược, giảm tối đa mối đe dọa an ninh từ Nga. Về lâu dài, hệ thống phòng thủ này có thể được triển khai thêm nữa ở châu Âu và đạt tới mức có thể đe dọa các lực lượng chiến lược của Ng Mỹ và NATO một mặt công khai thi nhận Nga là đối tác chiến lược tại kh vực châu Âu - Địa Trung Hải, mặt kh lại tìm cách tiến sát đến gần biên gi Nga, lôi kéo những đồng minh truy thống của Nga và tác động đến m trường chính trị vốn đã kém ổn định c đất nước này. Việc xây dựng hệ thố phòng thủ tại Đông Âu của Mỹ, dù du bất kỳ lý do nào cũng không ngoài nhữ toan tính liên quan đến Nga.

Về phần mình, là một quốc gia đang tr con đường hồi phục nhanh chóng, lại những di sản to lớn Liên Xô để lại, N muốn khẳng định địa vị nước lớn của mì ít ra là trong phạm vi ảnh hưởng truy thống. Chính quyền Putin, với những thà công to lớn về kinh tế, càng không ch nhận bị gạt ra ngoài lề quá trình điều chỉ địa chính trị và địa chiến lược ở châu Â cũng như trên thế giới hiện nay. Nhữ phản ứng của Nga với các sáng kiến an ni và tự do kinh tế của NATO và EU cho th sự độc lập tương đối và xu hướng mu khẳng định mình của Nga. Để đáp trả s mở rộng ra phía Đông của NATO và nhữ triển khai quân sự của Mỹ tại đây, Nga c bắt tay với Trung Quốc để tạo thế cân bằ với Mỹ, đồng thời chi phối các quốc gia ph thuộc vào nguồn cung cấp khí đốt của Ng Phản ứng có phần "hơi quá" hiện nay c Nga đối với Hệ thống phòng thủ tên lửa t Đông Âu không phải là không có lý do. M đích của Nga khi gợi lại bóng ma Chiế tranh Lạnh và nguy cơ chạy đua vũ trang đòn tâm lý đánh vào nỗi sợ hãi của ngư dân châu Âu. Người Nga có tất cả các cơ s lịch sử và thực tế để làm như vậy.

Cục diện thế giới hiện nay khác xa s với 2 - 3 thập kỷ trước, khi mà Mỹ - Xô l hệ thống quyền lực chi phối tuyệt đố Hiện nay, những trung tâm quyền lự mới nổi lên như Trung Quốc, Ấn Độ, E cũng đều là những quốc gia hạt nhâ Nga và Mỹ dù không ai chịu thua a cũng không muốn một cuộc chiến tran hạt nhân xảy ra. Vì thế, để tránh kh mối nguy cơ hạt nhân trên thế giới, bấ cứ động thái, biện pháp hay sáng kiế nào đưa ra cũng phải tính đến nhữn biện pháp mang tính chất đa phương ■